

18. Cơ sở Khoa học Tự nhiên và xã hội 1 ở tiểu học

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
KHOA GIÁO DỤC TIỂU HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Giáo dục Tiểu học Mã số: 7140250

Chuyên ngành: Sư phạm Tin học và Công nghệ Tiểu học

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

1.1	Tên học phần (tiếng Việt)	Cơ sở khoa học tự nhiên và xã hội 1 ở tiểu học
1.2	Tên học phần (tiếng Anh)	Natural and social science base 1 in elementary school
1.3	Mã học phần: 03 (2LT, 1TH)	32221004
1.4	Số tín chỉ:	2
1.5	Phân bố thời gian:	
-	Lý thuyết:	15
-	Thực hành loại 1	15
-	Thực hành loại 2	
-	Tự học:	60
1.6	Các giảng viên phụ trách học phần:	
-	Giảng viên phụ trách chính:	Nguyễn Phan Lâm Quyên Email: nplquyen@ued.udn.vn
-	Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Phan Thảo Thơ Email: pttho@ued.udn.vn
-	Bộ môn phụ trách giảng dạy:	Tự nhiên Xã hội và PPDH
1.7	Điều kiện tham gia học phần:	
-	Học phần tiên quyết:	Không
-	Học phần học trước:	Không

-	Học phần song hành:	Không
1.8	Loại học phần:	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn bắt buộc ☐ Tự chọn tự do
1.9	Thuộc khối kiến thức	☐ Kiến thức Giáo dục đại cương ☐ Kiến thức Cơ sở ngành ☒ Kiến thức Chuyên ngành ☐ Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm ☐ Kiến thức Thực tập và Khóa luận

5. Mô tả tóm tắt học phần

Cơ sở khoa học tự nhiên và xã hội 1 ở tiểu học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành dành cho sinh viên ngành Sư phạm Tin học và Công nghệ tiểu học. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên có liên quan trong chương trình các môn học về tự nhiên và xã hội ở tiểu học. Các kiến thức cơ sở này thuộc một số lĩnh vực khoa học như vật lí, hóa học, sinh học và một số lĩnh vực liên ngành như: môi trường, dân số, sức khỏe,...

3. Mục tiêu học phần

3.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần này, sinh viên có các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, cụ thể là kiến thức về các chủ đề *Vật chất và năng lượng; Thực vật và động vật; Nấm, vi khuẩn; Con người và sức khỏe*, góp phần rèn luyện tư duy giải quyết vấn đề, sáng tạo nhằm tìm tòi, khám phá, vận dụng tri thức vào quá trình dạy học các môn về tự nhiên và xã hội ở tiểu học.

3.2. Mục tiêu cụ thể (Course Objectives: COs)

- **CO1:** Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên (các chủ đề *Vật chất và năng lượng; Thực vật và động vật; Nấm, vi khuẩn; Con người và sức khỏe*) có liên quan đến dạy học các môn về tự nhiên và xã hội cho học sinh tiểu học.
- **CO2:** Có một số kĩ năng cơ bản để tìm hiểu, giải thích sự vật hiện tượng trong tự nhiên và đời sống trong quá trình dạy học các môn về tự nhiên và xã hội cho học sinh tiểu học.

- **CO3:** Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về khoa học tự nhiên để giải thích những hiện tượng thường gặp trong tự nhiên và trong đời sống; những vấn đề về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững; ứng xử thích hợp và giải quyết những vấn đề liên quan đến dạy học các môn về tự nhiên và xã hội ở tiểu học.
- **CO4:** Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo nhằm tìm tòi, khám phá, nghiên cứu, vận dụng kiến thức về khoa học tự nhiên vào quá trình dạy học các môn về tự nhiên và xã hội ở tiểu học.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes: CLOs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của PIs
CLO1	Phân tích được các kiến thức cơ bản của chủ đề chủ đề Con người và sức khỏe, Thực vật và động vật; Nấm, vi khuẩn; Chất; Năng lượng, Sinh vật và môi trường có liên quan trong chương trình các môn tự nhiên - xã hội ở tiểu học.	PI1.1	M,A
CLO2	Vận dụng kiến thức về khoa học tự nhiên để giải quyết các vấn đề trong dạy học tự nhiên – xã hội ở tiểu học	PI1.1	M,A
CLO3	Có kỹ năng làm việc nhóm trong thực hiện các nhiệm vụ học tập, nghiên cứu, khám phá kiến thức.	PI8.3	I

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

Điền một trong các mức I, R, M hoặc chừa trống (nếu không có sự liên hệ) và điền A vào ô tương ứng

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) PIs	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)								
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
	PI1.1							PI8.3	
CLO1	M,A								
CLO2	M,A								
CLO3								I	

Chú thích:

- *I (Introduced)* – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu
- *R (Reinforced)* – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ...
- *M (Mastery)* – CLO hỗ trợ mạnh mẽ người học trong việc thuần thục/thành thạo hay đạt được PLO/PI. Nếu người học hoàn thành tốt CLO này thì xem như người học đã ở mức thuần thục/thành thạo một nội hàm quan trọng (PI) của PLO hoặc thậm chí thuần thục/thành thạo toàn bộ PLO đó.
- *A (Assessed)* – CLO quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO.

6. Đánh giá học phần

6.1 Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của học phần

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kì, đánh giá cuối kì, các hoạt động đánh giá khác.

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CDR học phần có liên quan
	A1.1 Đánh giá chuyên cần	P1.1. Đánh giá việc tham gia đầy	R1	W1.1 50	W1 (20%)	CLO 1,2,3

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CĐR học phần có liên quan
A1. Đánh giá quá trình		đủ và tích cực hoạt động trên lớp				
	A1.2 Bài tập cá nhân	P1.2. Đánh giá sản phẩm cá nhân	R2	W1.2 50		CLO 1,2
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài tập nhóm	P2.1 Đánh giá sản phẩm nhóm	R5	W2.1 100	W2 (30%)	CLO 3
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài kiểm tra cuối kì	P3.1 Tự luận	R13	W3.1 100	W3 (50%)	CLO 1,2

6.2. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học của lớp học phần;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo quy định của lớp học phần;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần/ Buổi (2tiết /buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/TH L1/ TH L2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
Tuần 1	CHƯƠNG 1: CƠ THỂ VÀ SỨC KHỎE CON NGƯỜI 1. Cơ thể người và vệ sinh phòng bệnh 1.1. Cấu tạo và chức năng của tế bào, mô 1.2. Cấu tạo cơ thể người và vệ sinh phòng bệnh	2/0/0	Thuyết trình: giới thiệu môn học, cách đánh giá Phương pháp vấn đáp, dạy học giải quyết vấn đề	- Lắng nghe, phản hồi ý kiến - Đọc tài liệu - Trả lời các câu hỏi GV đưa ra - Thảo luận nhóm - Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1	CLO1,2,3
Tuần 2	1.2. Cấu tạo cơ thể người và vệ sinh phòng bệnh (tt) 1.3. Sự sinh sản và vệ sinh tuổi dậy thì	1/1/0	Phương pháp thảo luận nhóm	- Đọc tài liệu - Thảo luận nhóm - Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1	CLO1,2,3
Tuần 3	2. Một số tai nạn thường gặp ở học sinh tiểu học 2.1. Các tai nạn thường gặp ở học sinh tiểu học 2.2. An toàn trong cuộc sống	0/2/0	Phương pháp thuyết trình, thảo luận nhóm	- Đọc tài liệu - Thảo luận nhóm - Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1	CLO1,2,3

Tuần/ Buổi (2tiết /buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/TH L1/ TH L2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
	3.Trao đổi chất và năng lượng ở người, động vật 3.1. Khái niệm chung về trao đổi chất và năng lượng 3.2. Sự chuyển hóa các chất trong cơ thể					
Tuần 4	CHƯƠNG 2: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT 1. Phân loại sinh vật 2. Giới thực vật 1.1. Khái quát về giới thực vật 1.2. Cơ quan sinh dưỡng của thực vật	1/1/0	Phương pháp dạy học giải quyết vấn đề, đàm thoại gợi mở, dạy học hợp tác.	- Đọc tài liệu - Thảo luận nhóm - Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1	CLO1,2 ,3
Tuần 5	1.3. Sự trao đổi chất ở thực vật 1.4. Sự trao đổi khí ở thực vật	1/1/0	Phương pháp seminar, dạy học hợp tác.	- Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu - Báo cáo thảo luận nhóm -Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1	CLO1,2 ,3

Tuần/ Buổi (2tiết /buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/TH L1/ TH L2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
Tuần 6	1.5. Sự sinh sản và các cơ quan sinh sản của thực vật	1/1/0	Phương pháp thuyết trình, thảo luận nhóm, dạy học hợp tác.	- Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu - Báo cáo thảo luận nhóm -Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1	CLO1,2 ,3
Tuần 7	2. Giới động vật 2.1. Khái quát về giới động vật 2.2. Các ngành của giới động vật	1/1	Phương pháp dạy học giải quyết vấn đề, đàm thoại gợi mở, dạy học hợp tác.	- Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu -Thảo luận nhóm -Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1	CLO1,2 ,3
Tuần 8	Kiểm tra giữa kì					CLO3
Tuần 9	2.2. Các ngành của giới động vật (tt) 2.3. Quần thể, quần xã, hệ sinh thái	1/1/0	Phương pháp seminar, dạy học hợp tác.	- Đọc tài liệu - Báo cáo thảo luận nhóm - Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1	CLO1,2 ,3
Tuần 10	CHƯƠNG 3: NẤM, VI KHUẨN 1.Nấm	1/1/0	Phương pháp dạy học giải	- Đọc tài liệu - Thảo luận nhóm	A1.1 A1.2 A2.1	CLO1,2 ,3

Tuần/ Buổi (2tiết /buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/TH L1/ TH L2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
	1.1. Sự đa dạng của năm 1.3. Đặc điểm sinh học của năm 1.4. Tầm quan trọng của năm		quyết vấn đề, đàm thoại gợi mở, dạy học hợp tác.	- Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A3.1	
Tuần 11	2. Vi khuẩn 2.1. Hình dạng, kích thước và cấu tạo của vi khuẩn 2.2. Cách dinh dưỡng của vi khuẩn 2.3. Vai trò của vi khuẩn	1/1/0	Phương pháp dạy học giải quyết vấn đề, đàm thoại gợi mở, dạy học hợp tác	- Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu -Thảo luận nhóm -Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1	CLO1,2 ,3
Tuần 12	CHƯƠNG 4: VẬT CHẤT VÀ NĂNG LƯỢNG 1. Khái quát về nước, không khí, ánh sáng, âm thanh 1.1. Chất 1.2. Nước 1.3. Không khí	2/0/0	Phương pháp seminar, dạy học hợp tác.	- Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu -Thảo luận nhóm -Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1	CLO1,2 ,3
Tuần 13	1.4. Ánh sáng 1.5. Nhiệt 1.6. Âm thanh 1.7 Dòng điện	1/1/0	Phương pháp seminar, dạy học hợp tác.	- Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1	CLO1,2 ,3

Tuần/ Buổi (2tiết /buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/TH L1/ TH L2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
				-Thảo luận nhóm -Thực hiện các nhiệm vụ GV giao		
Tuần 14	2. Một số vật liệu 2.1. Vai trò của vật liệu đối với sự phát triển kinh tế 2.2. Các vật liệu thông dụng 2.3. Sự chuyển thể	1/1/0	Phương pháp thuyết trình, thảo luận nhóm	- Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu -Thảo luận nhóm -Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1	CLO1,2 ,3
Tuần 15	3.Một số nguồn năng lượng 3.1. Khái niệm 3.2. Các nguồn năng lượng chủ yếu 3.3. Sử dụng năng lượng trong cuộc sống	1/1/0	Phương pháp dạy học giải quyết vấn đề, dạy học hợp tác.	- Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu -Thảo luận nhóm -Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1	CLO1,2 ,3
Tuần 16	4. Môi trường và tài nguyên thiên nhiên 4.1. Khái niệm và phân loại 4.2.Tác động của con người đến môi trường tự nhiên	1/1/0	Phương pháp seminar, dạy học hợp tác.	- Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu -Thảo luận nhóm	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1	CLO1,2 ,3

Tuần/ Buổi (2tiết /buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/TH L1/ TH L2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
				-Thực hiện các nhiệm vụ GV giao		
Tuần 17	Kiểm tra cuối kì		Tự luận		A3.1	CLO 1,2

8. Học liệu

8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
	Sách, bài giảng, giáo trình chính			
1	Nguyễn Thị Thán (chủ biên)	2018	Giáo trình Cơ sở tự nhiên và xã hội	NXB Đại học Sư phạm
	Sách, giáo trình tham khảo			
1	Bộ Giáo dục Đào tạo	2007	Tự nhiên – Xã hội và phương pháp dạy học Tự nhiên – Xã hội tập 1	NXB Giáo dục.
2	Nguyễn Thành Đạt (Chủ biên)		Vi sinh học	NXB Đại học Sư phạm
3	Nguyễn Như Khanh, Nguyễn Lương Hùng	2007	Sinh lí học thực vật	NXB Đại học Sư phạm
4	Trần Kiên – Trần Hồng Việt	2013	Động vật có xương sống	NXB Đại học Sư phạm
5	Tạ Thúy Lan – Trần Thị Loan	2007	Giải phẫu sinh lí người	NXB Đại học Sư phạm

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
6	Nguyễn Trại (Chủ biên)	2009	Sổ tay kiến thức khoa học và đời sống dành cho học sinh tiểu học	NXB Giáo dục Việt Nam

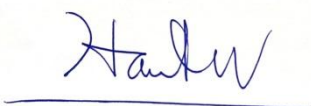
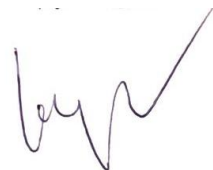
8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Chương trình giáo dục phổ thông môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học	http://rgep.moet.gov.vn/	7/2021
2	Bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống, Bộ sách Chân trời sáng tạo	https://hanhtrangso.nxbgd.vn/	7/2021
3	Bộ sách Cánh diều	https://sachcanhdiều.com/	7/2021
4	SGK lớp 1, 2, 3, 4, 5 – NXB GD Việt Nam		

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy (nếu có):

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Máy chiếu, Loa, Mic, Internet	Mỗi thiết bị/ 1 cái	Chương 1,2,3,4

Đà Nẵng, ngày tháng 07 năm 2021

Trưởng khoa  TS. Hoàng Nam Hải	Giảng viên biên soạn  Nguyễn Phan Lâm Quyền
---	--

19. Cơ sở Khoa học Tự nhiên và xã hội 2 ở tiểu học

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
KHOA GIÁO DỤC TIỂU HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Giáo dục Tiểu học Mã số: 7140250

Chuyên ngành: Sư phạm Tin học và Công nghệ Tiểu học

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

1.1	Tên học phần (tiếng Việt)	Cơ sở khoa học tự nhiên và xã hội 2 ở tiểu học
1.2	Tên học phần (tiếng Anh)	Nature and social science base in elementary school 2
1.3	Mã học phần	32221005
1.4	Số tín chỉ:	2
1.5	Phân bố thời gian:	
-	Lý thuyết:	20
-	Thực hành loại 1	10
-	Thực hành loại 2	
-	Tự học:	60
1.6	Các giảng viên phụ trách học phần:	
-	Giảng viên phụ trách chính:	Trần Thị Kim Cúc ttkcuc@ued.udn.vn
-	Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Nguyễn Phan Lâm Quyên
-	Bộ môn phụ trách giảng dạy:	Tự nhiên Xã hội và PPDH
1.7	Điều kiện tham gia học phần:	
-	Học phần tiên quyết:	Cơ sở khoa học tự nhiên và xã hội 1 ở tiểu học
-	Học phần học trước:	
-	Học phần song hành:	

1.8	Loại học phần:	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn bắt buộc ☐ Tự chọn tự do
1.9	Thuộc khối kiến thức	☐ Kiến thức Giáo dục đại cương ☒ Kiến thức Cơ sở ngành ☐ Kiến thức Chuyên ngành ☐ Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm ☐ Kiến thức Thực tập và Khóa luận

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần *Cơ sở khoa học tự nhiên và xã hội 2 ở tiểu học* là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành dành cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học. Đây là học phần cung cấp cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học có những kiến thức cơ bản về xã hội (chủ đề Xã hội, Địa lí và Lịch sử) có liên quan đến nội dung, chương trình các môn Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học và phương pháp dạy học môn Địa lí và Lịch sử ở tiểu học. Nội dung bao gồm 3 nhóm vấn đề chính: (1) Một số kiến thức chung về xã hội; (2) Địa lí; (3) Lịch sử.

3. Mục tiêu học phần

3.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần này, sinh viên có các kiến thức cơ bản về xã hội, cụ thể là kiến thức về xã hội, Địa lí và Lịch sử, rèn luyện cho người học cách tư duy giải quyết vấn đề, sáng tạo nhằm tìm tòi, khám phá, đồng thời người học biết vận dụng những tri thức để giải thích những nội dung liên quan trong cuộc sống.

3.2. Mục tiêu cụ thể (Course Objectives: COs)

- CO1: Có kiến thức cơ bản về vai trò, các loại hình gia đình; đặc điểm của lớp học, trường học; các sự kiện lịch sử tiêu biểu của lịch sử Việt Nam và các đặc điểm cơ bản của địa lí Việt Nam và các châu lục.
- CO2: Vận dụng tri thức để giải thích một số hiện tượng tự nhiên trong cuộc sống, nguyên nhân, ý nghĩa của một số cuộc tấn công, kháng chiến, chiến dịch của lịch sử Việt Nam và đặc điểm địa lí.
- CO3: Đánh giá được nội dung lịch sử Việt Nam ở các giai đoạn và rút ra bài học; so sánh và đánh giá nền kinh tế của các tỉnh thành Việt Nam.
- CO4: Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo nhằm tìm tòi, khám phá, nghiên cứu, vận dụng kiến thức về khoa học xã hội vào quá trình dạy học các môn về tự nhiên và

Chú thích:

- I (Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu
- R (Reinforced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...
- M (Mastery) – CLO hỗ trợ mạnh mẽ người học trong việc thuần thục/thành thạo hay đạt được PLO/PI. Nếu người học hoàn thành tốt CLO này thì xem như người học đã ở mức thuần thục/thành thạo một nội hàm quan trọng (PI) của PLO hoặc thậm chí thuần thục/thành thạo toàn bộ PLO đó.
- A (Assessed) – CLO quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO.

6.Đánh giá học phần**6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của học phần**

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kì, đánh giá cuối kì, các hoạt động đánh giá khác.

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CĐR học phần có liên quan
A1. Đánh giá quá trình	A1.1. Đánh giá chuyên cần	P1.1. Đánh giá việc tham gia đầy đủ và tích cực hoạt động trên lớp	R1	W1.1 50	W1 20	CLO1 đến CLO3
	A1.2. Bài tập cá nhân	P1.2. Đánh giá sản phẩm cá nhân	R2	W1.2 50		CLO1,2
A2. Đánh giá giữa kì	A2.1. Bài tập nhóm	P2.1 Đánh giá sản phẩm nhóm	R5	W2.1 100	W2 30	CLO 1

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CDR học phần có liên quan
A3. Đánh giá cuối kì	A3.1 Bài tập cá nhân	P3.1 Tự luận	R13	W3.1 100	W3 50	CLO 2

6.2. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học của lớp học phần;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo quy định của lớp học phần;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần/ Buổi (2 tiết/buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/TH L1/ TH L2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
Tuần 1 (2t)	Chương 1: Một số kiến thức chung về xã hội I. Gia đình 1.1. Khái niệm về gia đình và hộ gia đình 1.2. Các loại hình gia đình 1.3. Vai trò của gia đình 1.4. Chức năng của gia đình 1.5. Những mối quan hệ trong gia đình 1.6. Quy mô gia đình và chất lượng cuộc sống 1.7. Những thay đổi đang diễn ra trong các gia đình Việt Nam hiện nay	2/0/0	Thuyết trình: giới thiệu môn học, cách đánh giá Phương pháp vấn đáp, dạy học giải quyết vấn đề	- Lắng nghe, phản hồi ý kiến - Đọc tài liệu -- Trả lời các câu hỏi GV đưa ra -Thảo luận nhóm -Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2 A2.1	CLO1
Tuần 2 (2t)	Chương 1 (tt) 2. Trường học 2.1.Vai trò, mục tiêu và nhiệm vụ của trường tiểu học 2.2.Lớp học 2.3. Nhiệm vụ của người giáo viên và học sinh tiểu học	1/1/0	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp.	- Đọc tài liệu - Thảo luận nhóm - Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2 A2.1	CLO1

Tuần/ Buổi (2 tiết/buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/TH L1/ TH L2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
Tuần 3 (2t)	Chương 1 (tt) 3.Cộng đồng địa phương 3.1. Vị trí 3.2. Điều kiện tự nhiên 3.3. Đặc điểm văn hóa, lịch sử 3.4. Đặc điểm kinh tế 3.5. Cơ cấu tổ chức xã hội	1/1/0	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học hợp tác	- Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu -Thảo luận nhóm - Giải quyết vấn đề -Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2 A2.1	CLO1, CLO3
Tuần 4 (2t)	Chương 2: Địa lí 1.Địa lí tự nhiên đại cương 1.1.Vũ trụ và hệ Mặt trời 1.2. Hình dạng và cấu tạo bên trong Trái đất 1.3. Vận động tự quay quanh trục của Trái đất và hệ quả 1.4. Vận động của Trái đất quay quanh Mặt trời và hệ quả	2/0/0	Phương pháp dạy học giải quyết vấn đề, đàm thoại gợi mở, phân tích mẫu, thuyết trình, dạy học hợp tác.	- Đọc tài liệu - Thảo luận nhóm - Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1	CLO2 CLO3
Tuần 5 (2t)	Chương 2 (tt)	2/0/0	Phương pháp thực hành,	- Tự học, tự nghiên cứu	A1.1 A1.2	CLO2 CLO3

Tuần/ Buổi (2 tiết/buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/TH L1/ TH L2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
	2. Khái quát về địa lí các châu lục 2.1. Châu Phi và Châu Mỹ		dạy học hợp tác, dạy học giải quyết vấn đề, thuyết trình. trình, dạy học hợp tác.	- Đọc tài liệu - Thảo luận nhóm - Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A2.1 A3.1	
Tuần 6 (2t)	Chương 2 (tt) 2. Khái quát về địa lí các châu lục 2.1. Châu Á	2/0/0	Phương pháp dạy học giải quyết vấn đề, đàm thoại gợi mở, phân tích mẫu, thuyết trình, dạy học hợp tác.	- Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu - Thảo luận nhóm - Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1	CLO2 CLO3
Tuần 7 (2t)	Chương 2 (tt) 2. Khái quát về địa lí các châu lục 2.3. Châu Âu, Châu đại dương và Châu Nam cực	2/0/0	Phương pháp dạy học giải quyết vấn đề, đàm thoại gợi mở, phân tích mẫu, thuyết trình, dạy học hợp tác.	- Đọc tài liệu - Thảo luận nhóm - Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1	CLO2 CLO3
Tuần 8 (2t)	Kiểm tra giữa kì		Thuyết trình		A2	CLO 1

Tuần/ Buổi (2 tiết/buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/TH L1/ TH L2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
Tuần 9 (2t)	Chương 2 (tt) 3. Địa lí Việt Nam 3.1. Vị trí địa lí và các điều kiện tự nhiên 3.2. Địa lí dân cư và các ngành kinh tế 3.3. Thiên nhiên, con người và hoạt động kinh tế ở các vùng	1/1/0	Phương pháp thực hành, dạy học hợp tác, dạy học giải quyết vấn đề, thuyết trình. trình, dạy học hợp tác.	- Đọc tài liệu - Thảo luận nhóm - Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1	CLO2 CLO3
Tuần 10 (2t)	Chương 2 (tt) 3. Địa lí Việt Nam 3.3. Thiên nhiên, con người và hoạt động kinh tế ở các vùng (tt)	1/1/0	Phương pháp dạy học giải quyết vấn đề, đàm thoại gợi mở, phân tích mẫu, thuyết trình, dạy học hợp tác	- Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu - Thảo luận nhóm - Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.3 A2.1 A3.1	CLO2 CLO3
Tuần 11 (2t)	Chương 3: Lịch sử 1. Những quốc gia đầu tiên trên lãnh thổ Việt Nam 1.1. Văn Lang, Âu Lạc 1.2. Phù Nam 1.3. Champa	1/1/0	Phương pháp dạy học giải quyết vấn đề, đàm thoại gợi mở, phân tích mẫu, thuyết trình,	- Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu - Thảo luận nhóm	A1.1 A1.3	CLO2 CLO3

Tuần/ Buổi (2 tiết/buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/TH L1/ TH L2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
			dạy học hợp tác	-Thực hiện các nhiệm vụ GV giao		
Tuần 12 (2t)	Chương 3 (tt) 2. Xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam 2.1. Đấu tranh giành độc lập thời kì Bắc thuộc 2.2. Triều Lý và việc định đô ở Thăng Long 2.3. Triều Trần và kháng chiến chống Mông – Nguyên 2.4. Khởi nghĩa Lam Sơn và triều Hậu Lê	1/1/0	Phương pháp thực hành, dạy học hợp tác, dạy học giải quyết vấn đề, thuyết trình.	- Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu -Thảo luận nhóm -Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.3	CLO2 CLO3
Tuần 13 (2t)	Chương 3 (tt) 2. Xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam 2.5. Triều Nguyễn 2.6. Cách mạng tháng Tám năm 1945 2.7. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 2.8. Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 2.9. Đất nước đổi mới	1/1/0	Phương pháp dạy học giải quyết vấn đề, đàm thoại gợi mở, phân tích mẫu, thuyết trình, dạy học hợp tác	- Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu -Thảo luận nhóm -Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.3	CLO2 CLO3

Tuần/ Buổi (2 tiết/buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/TH L1/ TH L2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
Tuần 14 (2t)	Chương 3 (tt) 3. Các nước láng giềng 3.1. Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa 3.2. Nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào 3.3. Vương quốc Campuchia 3.4. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)	1/1/0	Phương pháp dạy học giải Phương pháp thực hành, dạy học hợp tác, dạy học giải quyết vấn đề, thuyết trình.	- Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu - Thảo luận nhóm - Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.4 A2.1 A3.1	CLO2 CLO3
Tuần 15 (2t)	Chương 3 (tt) 4. Tìm hiểu thế giới 4.1. Các châu lục và đại dương trên thế giới 4.2. Dân số và các chủng tộc trên thế giới 4.3. Một số nền văn minh nổi tiếng thế giới	1/1/0	Phương pháp dạy học giải quyết vấn đề, đàm thoại gợi mở, phân tích mẫu, thuyết trình, dạy học hợp tác	- Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu - Thảo luận nhóm - Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.4	CLO2 CLO3
Tuần 16 (2t)	Chương 3 (tt) 5. Chung tay xây dựng thế giới 5.1. Xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp	1/1/0	Phương pháp thực hành, dạy học hợp tác, dạy học giải quyết	- Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu - Thảo luận nhóm	A1.1 A1.4	CLO2 CLO3

Tuần/ Buổi (2 tiết/buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/TH L1/ TH L2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
	5.2. Xây dựng thế giới hòa bình		vấn đề, thuyết trình.	-Thực hiện các nhiệm vụ GV giao		
Tuần 17	Kiểm tra cuối kì		Tự luận			CLO 2

8. Học liệu

8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
	Sách, bài giảng, giáo trình chính			
1	Nguyễn Thị Thân (chủ biên), Tạ Đức Dũng, Đào Thị Hồng, Trần Thị Hà Giang	2018	Giáo trình Cơ sở tự nhiên và xã hội	Nxb Đại học Sư phạm
	Sách, giáo trình tham khảo			
2	Bộ Giáo dục Đào tạo	2007	<i>Tự nhiên – Xã hội và phương pháp dạy học Tự nhiên – Xã hội tập 1</i>	NXB Giáo dục.
3	Đào Duy Anh	2002	Lịch sử Việt Nam	NXB Văn hóa thông tin
4	Quỳnh Cư – Đỗ Đức Hùng	2001	Các triều đại Việt Nam	NXB Thanh niên, Hà Nội.
5	Nguyễn Viết Thịnh - Đỗ Thị Minh Đức	2001	Giáo trình địa lí kinh tế - xã hội Việt Nam	NXB Giáo dục
6	Bách khoa thư Larousse	2014	Hành tinh Trái đất	NXB Giáo dục Việt Nam.

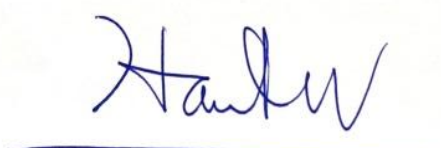
8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1			
2			

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy (nếu có):

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Máy chiếu, Loa, Mic, Internet	Mỗi thiết bị/ 1 cái	Phần 1, 2,3

Đà Nẵng, ngày tháng 07 năm 2021

Trưởng khoa  TS. Hoàng Nam Hải		Giảng viên biên soạn  Trần Thị Kim Cúc
---	--	---

21. Lập trình Python

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
KHOA: KHOA GIÁO DỤC TIỂU HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Giáo dục Tiểu học Mã số: 7140250
Chuyên ngành: Sư phạm Tin học và Công nghệ tiểu học

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

1.1	Tên học phần (tiếng Việt)	LẬP TRÌNH PYTHON
1.2	Tên học phần (tiếng Anh)	PYTHON PROGRAMMING
1.3	Mã học phần:	31231069
1.4	Số tín chỉ:	3 tín chỉ
1.5	Phân bố thời gian:	
-	Lý thuyết:	2 tín chỉ (30 tiết)
-	Thực hành loại 1:	0
-	Thực hành loại 2:	2 tín chỉ (30 tiết)
-	Tự học:	120
1.6	Các giảng viên phụ trách học phần:	
-	Giảng viên phụ trách chính:	TS. Trần Văn Hưng Email: tvhung@ued.udn.vn
-	Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	TS. Phạm Anh Phương
-	Bộ môn phụ trách giảng dạy:	Khoa Tin học
1.7	Điều kiện tham gia học phần:	
-	Học phần tiên quyết:	Không
-	Học phần học trước:	Không
-	Học phần song hành:	Không
1.8	Loại học phần:	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn bắt buộc ☐ Tự chọn tự do

1.9	Thuộc khối kiến thức:	☐ Kiến thức Giáo dục đại cương ☒ Kiến thức Cơ sở ngành ☐ Kiến thức Chuyên ngành ☐ Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm ☐ Kiến thức Thực tập và Khóa luận
-----	-----------------------	---

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về ngôn ngữ lập trình Python để bước đầu làm quen với lập trình trên máy tính, làm rõ các khái niệm, nguyên lý và kỹ thuật cơ bản trong lập trình, từ đó sinh viên có thể xây dựng các chương trình để giải quyết các bài toán trong thực tiễn.

3. Mục tiêu học phần

3.1 Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần, sinh viên có được những kiến thức và kỹ năng cần thiết để sử dụng thành thạo lập trình Python cơ bản; lập trình máy tính, cách thức giải quyết một bài toán trên máy tính, cấu trúc điều khiển và các kiểu dữ liệu cơ bản của ngôn ngữ Python; lập trình nhập xuất dữ liệu, đọc file, hàm. Nội dung tập trung các vấn đề sau: (1) Biểu diễn thuật toán; (2) Các thành phần cơ bản của ngôn ngữ lập trình; (3) Xuất nhập dữ liệu và các cấu trúc điều khiển; (4) Lập trình hàm và Hàm dựng sẵn; (5) Lập trình tập hợp; (6) Đọc và ghi file.

3.2 Mục tiêu cụ thể (Course Objectives: COs)

- CO1: Học phần cung cấp kiến thức về lập trình máy tính, cách thức giải quyết một bài toán trên máy tính, cấu trúc điều khiển và các kiểu dữ liệu, nhập xuất dữ liệu; đọc file; lập trình hàm và hàm dựng sẵn, lập trình tập hợp trên ngôn ngữ Python.

- CO2: Có kỹ năng vận dụng các cấu trúc điều khiển và các kiểu dữ liệu cơ bản của ngôn ngữ lập trình để giải quyết các bài toán thực tiễn.

- CO3: Có năng lực tự chủ và trách nhiệm và giải quyết vấn đề

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes: CLOs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của PIs
CLO1	Biểu diễn được thuật toán bằng sơ đồ khối.	PI1.2	R,A

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của PIs
CLO2	Phân tích được cấu trúc chương trình, cách nhập xuất cơ bản.	PI7.3	R
CLO3	Sử dụng thành thạo các cấu trúc điều khiển trong lập trình	PI1.2	R
CLO4	Khai thác được các hàm có sẵn phục vụ lập trình hiệu quả.	PI8.2	R
CLO5	Lập trình được các thuật toán trên tập hợp, hàm, file	PI1.2	R,A
CLO6	Sử dụng được ghi chú trong mã nguồn và trình bày mã nguồn thẩm mỹ, đúng tiêu chuẩn.	PI7.3	R

5. Môi liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

Điền một trong các mức I, R, M hoặc chừa trống (nếu không có sự liên hệ) và điền A vào ô tương ứng

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)								
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
PIs	PI1.2						PI7.3	PI8.2	
CLO 1	R,A								
CLO 2									
CLO 3	R,A								
CLO 4								R	
CLO 5	R,A								
CLO 6							R		

6. Đánh giá học phần

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của học phần

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, các hoạt động đánh giá khác.

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CDR học phần có liên quan
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Bài tập các nhân trên lớp	P1.1. Hoạt động nhóm	R1.1	15%	20%	CLO 1,5
	A1.3 Báo cáo theo nhóm	P3.1. Bài trình chiếu theo chủ đề lập trình	R5	5%		CLO 2,3,5
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Kiểm tra giữa kỳ	P3.2 Thực hành lập trình	R3	30%	30%	CLO 2-4
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1. Kiểm tra cuối kỳ thực hành lập trình	P3.2. Thực hành lập trình	R3	50%		CLO 4,5

6.2. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học của lớp học phần;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của lớp học phần;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

3 Rubric đánh giá

R1.1. Rubric đánh giá bài tập nhóm

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	MỨC F	MỨC D 4.0-5.4	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)
Thực hiện nhiệm vụ đầy đủ, đúng hạn	40%	Không thực hiện các nhiệm vụ, không nộp sản phẩm	Thực hiện 50-80% các nhiệm vụ, nộp sản phẩm sau thời gian gia hạn	Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, nộp sản phẩm sau thời gian gia hạn	Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, nộp sản phẩm đúng hạn	Thực hiện tốt các nhiệm vụ, nộp sản phẩm đúng hạn

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	MỨC F	MỨC D 4.0-5.4	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)
Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu	60%	Không thực hiện được nội dung bài tập cá nhân trên lớp và ở nhà	Nội bài tập cá nhân trên lớp chưa phù hợp	Nội dung bài tập cá nhân trên lớp phù hợp, nhưng chưa thể hiện rõ.	Nội dung bài tập cá nhân trên lớp phù hợp, thể hiện rõ chủ đề. Chưa có ví dụ minh họa cụ thể	Nội dung bài tập cá nhân trên lớp phù hợp, thể hiện rõ chủ đề, Có ví dụ minh họa cụ thể

R2.1. Rubric đánh giá thái độ tham gia làm việc nhóm (đánh giá đồng đẳng)

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	MỨC E/F	MỨC D 4.0-5.4	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)
Sự tham gia	25%	Không tham gia	Tham gia nhưng thực hiện những công việc không liên quan.	Tham gia nhưng thường lãng phí thời gian và ít làm việc.	Tham gia đầy đủ, chăm chỉ làm việc trong hầu hết thời gian	Tham gia đầy đủ và làm việc trong tất cả thời gian
Trao đổi, đóng góp vào nội dung bài tập	25%	Không tham gia ý kiến, đóng góp vào nội dung chương trình	Thường xuyên không tham gia ý kiến, ít đóng góp vào nội dung chương trình. Hiếm lắng nghe và trao đổi với các	Có tham gia ý kiến nhưng không nhiều. Có lắng nghe nhưng ít khi phản hồi, trao đổi với kiến của các thành viên trong ekip	Tham gia ý kiến, lắng nghe và tranh luận với các ý kiến khác. Đề xuất những góp ý tốt cho chương trình	Tham gia đóng góp tích cực vào nội dung chương trình, lắng nghe và chú ý trao đổi, tranh luận với các ý kiến khác.

			thành viên trong ekip			Đề xuất những góp ý sáng tạo cho chương trình
Sự hợp tác (25%)	25%	Không hợp tác, không tôn trọng các thành viên trong ekip	Tôn trọng ý kiến của các thành viên khác nhưng chưa hợp tác góp ý cho ý kiến chung	Tôn trọng ý kiến của các thành viên khác, có trao đổi, góp ý với các ý kiến chung nhưng chưa nhiều	Tôn trọng ý kiến của các thành viên khác, thường trao đổi, phản hồi với ý kiến của các thành viên khác, góp ý hoàn thiện ý kiến chung của ekip	Tôn trọng ý kiến của các thành viên khác, tích cực phản hồi ý kiến của các thành viên khác, chủ động đưa ra ý kiến, góp ý hoàn thiện ý kiến chung của ekip
Nộp sản phẩm đúng hạn	25%	Không hoàn thành nhiệm vụ được giao, buộc nhóm phải điều chỉnh hoặc thay đổi	Không hoàn thành nhiệm vụ được giao đúng hạn, làm đình trệ công việc nhóm	Hoàn thành đa số nhiệm vụ được giao đúng thời gian, cơ bản không làm đình trệ công việc nhóm	Hoàn thành công việc được giao đúng thời hạn, không làm đình trệ công việc nhóm	Hoàn thành nhiệm vụ được giao đúng thời hạn, hỗ trợ các thành viên hoàn thành nhiệm vụ chung của nhóm

c) R.3.1. Rubric đánh giá báo cáo nhóm

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	MỨC F	MỨC D 4.0-5.4	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)
Thực hiện nhiệm vụ đầy đủ, đúng hạn	20%	Không thực hiện các nhiệm	Thực hiện 50- 80% các nhiệm vụ, nộp	Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, nộp sản	Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ,	Thực hiện tốt các nhiệm vụ, nộp

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	MỨC F	MỨC D 4.0-5.4	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)
		vụ, không nộp sản phẩm	sản phẩm sau thời gian gia hạn	phẩm sau thời gian gia hạn	nộp sản phẩm đúng hạn	sản phẩm đúng hạn
Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu	80%	Không thực hiện	Thực hiện chưa hoàn bài tập nhóm	Thực hiện chưa hoàn bài tập nhóm nhưng chỉ đạt 50%	Thực hiện chưa hoàn bài tập nhóm nhưng chưa có tính sáng tạo, độc đáo	Thực hiện chưa hoàn bài tập nhóm nhưng chưa có tính sáng tạo, độc đáo

d) R.3.2. Rubric đánh giá đồ án cá nhân

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	MỨC F	MỨC D 4.0-5.4	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)
Thực hiện nhiệm vụ đầy đủ, đúng hạn	20%	Không thực hiện các nhiệm vụ, không nộp sản phẩm	Thực hiện 50-80% các nhiệm vụ, nộp sản phẩm sau thời gian gia hạn	Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, nộp sản phẩm sau thời gian gia hạn	Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, nộp sản phẩm đúng hạn	Thực hiện tốt các nhiệm vụ, nộp sản phẩm đúng hạn
Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu	80%	Không thực hiện được	Thực hiện chưa hoàn chỉnh lập trình được 1/4 test Python.	Thực hiện chưa hoàn chỉnh lập trình được 1/2 test Python.	Thực hiện chưa hoàn chỉnh lập trình được 3/4 test Python.	Thực hiện chưa hoàn chỉnh lập trình được full test Python.

4 Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần/ Buổi (3 tiết/buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/TH L1/ TH L2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
1	Chương 1. Biểu diễn thuật toán 1.1. Khái niệm về thuật toán 1.2. Các đặc trung của thuật toán 1.3. Các phương pháp biểu diễn thuật toán 1.4. Biểu diễn thuật toán bằng ngôn ngữ lưu đồ	2/0/1	Thuyết trình Thao diễn minh họa Thực hành Hoạt động nhóm Bài tập Hướng dẫn từng SV	Đọc trước các nội dung của Chương 1 ở nhà, tài liệu số 1,5. Làm việc theo nhóm tại lớp. Thực hiện bài thực hành số 1 tại lớp. Trao đổi và thảo lun tại lớp.	A1.1,	CLO 1,6
2	Chương 2. Các thành phần cơ bản của ngôn ngữ lập trình 2.1. Từ khóa 2.2. Lời chú thích 2.3. Các kiểu dữ liệu cơ bản 2.4. Biến, hằng, biểu thức và các phép toán	2/0/1	Thuyết trình Thao diễn minh họa Thực hành Hoạt động nhóm Bài tập Hướng dẫn từng SV	Làm việc theo nhóm ở nhà. Tiếp tục thực hiện bài thực hành số 1 ở nhà. Trao đổi và thảo lun tại lớp.	A1.1, A3.1	CLO 2,3,4

Tuần/ Buổi (3 tiết/buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/TH L1/ TH L2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
3	2.5. Làm quen với môi trường lập trình Python 2.6. Các bước cơ bản khi lập một chương trình Python 2.7. Cấu trúc chung của một chương trình Python	2/0/1	Thuyết trình Thao diễn minh họa Thực hành Bài tập Hướng dẫn SV	Đọc trước các nội dung của Chương 2 ở nhà, tài liệu số 1,2. Thực hiện bài thực hành số 2 tại lớp.	A1.2, A2.1, A3.1, A3.2	CLO 2,3,4
4	Chương 3: Xuất nhập dữ liệu và các cấu trúc điều khiển 3.1. Các lệnh xuất nhập dữ liệu	2/0/1	Thuyết trình Thao diễn minh họa Thực hành Bài tập Hướng dẫn từng SV	Tiếp tục thực hiện bài thực hành số 2 ở nhà và tại lớp. Trao đổi và thảo luận. Hỗ trợ cùng nhau hoàn thành bài tập.	A1.2, A2.1, A3.1, A3.2	CLO 2,3,4
5	3.2. Các cấu trúc điều khiển	2/0/1	Thuyết trình Thao diễn minh họa Thực hành Bài tập Hướng dẫn từng SV	Tiếp tục thực hiện bài thực hành số 2 ở nhà và tại lớp. Trao đổi và thảo luận. Hỗ trợ cùng nhau hoàn thành bài tập.	A1.2, A2.1, A3.1, A3.2	CLO 2- 4

Tuần/ Buổi (3 tiết/buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/TH L1/ TH L2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
6	Chương 4: Hàm dựng sẵn 3.1. Hàm dựng sẵn 3.2. Hàm zip 3.3. Hàm Randomize 3.4. Enumerate	2/0/1	Thuyết trình Thao diễn minh họa Thực hành Bài tập Hướng dẫn từng SV	Tiếp tục thực hiện bài thực hành số 2 ở nhà và tại lớp. Trao đổi và thảo luận. Hỗ trợ cùng nhau hoàn thành bài tập.	A1.2, A2.1, A3.1, A3.2	CLO 2- 5
7	Chương 5: Lập trình tập hợp 5.1. List 5.2. Sử dụng List như Stack, Queue	2/0/1	Thuyết trình Thao diễn minh họa Thực hành Bài tập Hướng dẫn từng SV	Tiếp tục thực hiện bài thực hành số 2 ở nhà và tại lớp. Trao đổi và thảo luận. Hỗ trợ cùng nhau hoàn thành bài tập.	A1.2, A2.1, A3.1, A3.2	CLO 2- 5
8	KIỂM TRA GIỮA KÌ					
9	Chương 5: Lập trình tập hợp 5.1. Tuple 5.2. Set và các phép toán tập hợp 5.3. Dictionary	2/0/1	Thuyết trình Thao diễn minh họa Thực hành Bài tập Hướng dẫn từng SV	Đọc trước các nội dung của Chương 3 ở nhà, tài liệu số 1,3. Thực hiện bài thực hành số 3 tại lớp	A1.2, A2.1, A3.1, A3.2	CLO 2- 6
10	Chương 6: Hàm 6.1. Định nghĩa hàm và tham số truyền vào	2/0/1	Động não Giải quyết vấn đề Thao diễn minh họa	Tiếp tục thực hiện bài thực hành số 3 ở nhà và tại lớp.	A1.2, A2.1, A3.1, A3.2	CLO 2- 6

Tuần/ Buổi (3 tiết/buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/TH L1/ TH L2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
	6.2. Lambda function và ứng dụng		Thực hành Bài tập Hướng dẫn từng SV	Trao đổi và thảo luận. Hỗ trợ cùng nhau hoàn thành bài tập.		
11	Chương 6: Hàm 6.3. Recursive - Hàm đệ quy 6.2. Các thuật toán sắp xếp	2/0/1	Động não Giải quyết vấn đề Thao diễn minh họa Thực hành Bài tập Hướng dẫn từng SV	Tiếp tục thực hiện bài thực hành số 3 ở nhà và tại lớp. Trao đổi và thảo luận. Hỗ trợ cùng nhau hoàn thành bài tập.	A1.2, A2.1, A3.1, A3.2	CLO 2- 6
12	Chương 7: Đọc file 7.1. Đọc file 7.2. Ghi file	2/0/1	Động não Giải quyết vấn đề Thao diễn minh họa Thực hành Bài tập Hướng dẫn từng SV	Tiếp tục thực hiện bài thực hành số 3 ở nhà và tại lớp. Trao đổi và thảo luận. Hỗ trợ cùng nhau hoàn thành bài tập.	A1.2, A2.1, A3.1, A3.2	CLO 2- 6
13	Chương 7: Đọc file 7.3. Đếm tần suất xuất hiện từ trong văn bản 7.4. Exception - Xử lý lỗi	2/0/1	Hoạt động nhóm Bài tập	Đọc trước các nội dung của Chương 4 ở nhà, tài liệu số 1,4. Thực hiện bài thực hành số 4 tại lớp	A1.2, A1.3, A2.1, A3.1	CLO 2- 6

Tuần/ Buổi (3 tiết/buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/TH L1/ TH L2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
	7.5. Một số định dạng file CSV, XML, SON, YAML					
14	Ôn tập lập trình	2/0/1	Hoạt động nhóm Bài tập Thảo luận	Tiếp tục thực hiện bài thực hành số 4 ở nhà và tại lớp. Thiết kế và xây dựng bài trình chiếu theo chủ đề bất kỳ theo nhóm. Trao đổi và thảo luận nhóm Hỗ trợ cùng nhau hoàn thành bài tập.	A1.2, A1.3, A2.1, A3.1	CLO 2- 6
15	Ôn tập lập trình	2/0/1	Hoạt động nhóm Bài tập Thảo luận	Tiếp tục thực hiện bài thực hành số 4 ở nhà và tại lớp. Thiết kế và xây dựng bài trình chiếu theo chủ đề bất kỳ theo nhóm. Trao đổi và thảo luận nhóm Hỗ trợ cùng nhau hoàn thành bài tập.	A1.2, A1.3, A2.1, A3.1	CLO 2- 6

Tuần/ Buổi (3 tiết/buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/TH L1/ TH L2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
16	Ôn tập lập trình	2/0/1	Tổng kết Thực hành	Hoàn thành các bài tập thực hành tổng hợp tại nhà. Trao đổi và thảo luận tại lớp.	A3.1, A3.2	CLO 2- 6
17	KIỂM TRA CUỐI					

5 Học liệu

5.1 Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Sách, bài giảng, giáo trình chính				
1.	TS.Trần Văn Hưng	2021	Bài giảng lập trình Python	Khoa Tin học
2.	Học lập trình	2019	Python for beginners,	https://www.pythonforbeginners.com/basics/
3.	Naomi Ceder	2018	The Quick Python Book, 3rd Edition,	MANNING, 2018
4.	Mark Summerfield	2009	Programming in Python 3, 2nd Edition	ADDISON- WESLEY, 2009.
Sách, giáo trình tham khảo				
5.	Nguyễn Ngọc Quang (chủ biên)	2020	Đường vào lập trình Python	NXB ĐHQG Hà Nội

5.2 Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

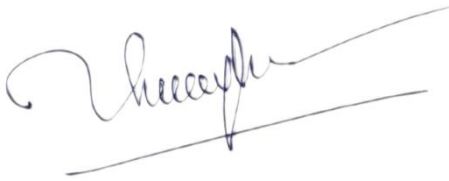
TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
----	--------------------	----------------	------------------

1	Hướng dẫn tự học lập trình Python	https://tuhocict.com/huong-dan-tu-hoc-lap-trinh-python/	02/2021
2	20 tài liệu lập trình Python cơ bản đến nâng cao hay nhất	https://itviec.com/blog/tai-lieu-lap-trinh-python/	02/2021

10. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy (nếu có)

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Phòng máy thực hành/máy tính	Máy tính, đèn chiếu	01 phòng	2,3

Đà Nẵng, ngày tháng năm ...

Trưởng khoa  TS. Hoàng Nam Hải		Giảng viên biên soạn  TS. Trần Văn Hưng
---	--	--